

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN EA KAR

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số:50/2022/HSST

Ngày 11 -11 -2022.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Hằng.

Ông Nguyễn Đình Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Y Kăn Niê – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/HSST ngày 04/10/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/HSST–QĐ ngày 31/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Công T; Sinh ngày 19/1/1988, tại: K, Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/10; Con ông: Đinh Công Tr (Sinh năm 1966); Con bà: Nguyễn Thị N (Sinh năm 1966). Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1994. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự: Ngày 10/8/2021 bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; Ngày 20/9/2021 bị Công an huyện M xử phạt

hành chính về hành vi khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ mà không có giấy phép khai thác khoáng sản.

Hiện nay bị cáo đang được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- **Bị hại:** ông Trần Văn S, sinh năm: 1976 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K , tỉnh Đắk Lắk.

- **Người làm chứng:** Ông Vũ Hữu K , sinh năm: 1957 (Có mặt).

Nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/5/2022, ông Trần Văn S được Đinh Công T thuê làm công xúc cát. Đến tối ngày 09/5/2022, ông S đến nhà T để lấy tiền công là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Do trước đây ông S đã ứng trước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nên còn lại 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, do T chỉ có 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) nên nói ông S nhận trước số tiền 1.200.000đ và hẹn đến ngày 15/5/2022, T sẽ đưa số còn lại. Nhưng ông S không nhận mà nói sẽ nhận hết số tiền vào ngày 15/5/2022.

Đến sáng ngày 11/5/2022, ông S gọi điện thoại cho T hỏi lấy tiền nhưng T bảo là đến ngày 15/5/2022 mới có tiền trả thì ông S đáp: “Ừ” và tắt điện thoại. Buổi trưa cùng ngày, T đến quán bida thuộc thôn Q, xã T, huyện K chơi thì nghe một số người ở quán nói việc T nợ tiền ông S nhưng không trả. Nghe vậy, T liền gọi điện thoại cho ông S hỏi xem ông S có nói như thế với mọi người không. Ông S hẹn T đến nhà ông Vũ Hữu K tại thôn T, xã T để gặp nhau nói chuyện. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến nhà ông K, T thấy ông S đang ngồi chơi với ông K trong phòng khách. T đi vào nói chuyện với ông S thì hai bên lời qua tiếng lại phát sinh mâu thuẫn. Sau đó, ông S chạy vào trong nhà ông K lấy 01 búa đinh còn T chạy ra trước cổng nhà ông K khoảng 20m thì thấy 01 gậy gỗ xẻ vuông (dài khoảng 70cm, cạnh khoảng 03cm, màu xám) nằm trên mặt đất. T cầm gậy gỗ trên quay lại phòng khách nhà ông K thì gặp ông S cầm búa đinh đứng đối diện. Tại khu vực cửa chính nhà ông K, T cầm gậy gỗ bằng hai tay đánh 01 phát từ trên xuống về phía ông S đang đứng đối

diện. Ông S giơ tay trái lên đỡ thì bị trúng 01 phát vào cẳng tay trái gây thương tích. Sau đó, ông S được người nhà đưa đi Bệnh viện 333 điều trị, còn T cầm gậy gỗ đi về. Khi T đi từ nhà ông K về được khoảng 20m (hướng từ cổng nhà ông K ra đường bê tông bên phải) thì vút lại gậy gỗ trên đoạn đường bê tông, Cơ quan Công an đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Kết luận giám định số 510/TgT-TTPY ngày 06/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đối với Trần Văn S, kết luận: Vết thương để lại sẹo trắng 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái, kích thước (3 x 0,5cm) 02%. Vết mổ để lại sẹo 1/3 giữa dưới, mặt sau cẳng tay trái, kích thước (9,5 x 0,1)cm: 02% . Gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái đã mổ kết hợp xương: 08%. Tổng tỷ lệ thương tích là: 12%. Vật tác động: Vật tày cứng. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo trắng 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái và gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Vật chứng thu giữ: Khi T đi từ nhà ông K về được khoảng 20m (hướng từ cổng nhà ông K ra đường bê tông bên phải) thì vút lại gậy gỗ trên đoạn đường bê tông, Cơ quan Công an đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 52/KSĐT-HS ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo: Đinh Công T về tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 11/5/2022, tại thôn T, xã T, huyện K, Đinh Công T đã có hành vi dùng gậy gỗ đánh 01 phát trúng cẳng tay trái của ông Trần Văn S gây thương tích 12%.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Công T, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng: điểm đ, Khoản 2, Điều 134; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Đinh Công T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ *Về trách nhiệm dân sự*: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa đối với việc bồi thường thiệt hại về sức khỏe: Bị cáo Đinh Công T bồi thường cho bị hại ông Trần Văn S số tiền 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). Thời hạn bồi thường là ngày 31/12/2022.

+ *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập đến để giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Trần Văn S: Về mức hình phạt không có ý kiến gì. Về phân trách nhiệm dân sự không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng bị cáo Đinh Công T mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến nhà ông K, T đi vào nói chuyện với ông S thì hai bên lời qua tiếng lại phát sinh mâu thuẫn. Sau đó, ông S chạy vào trong nhà ông K lấy 01 búa đinh còn T chạy ra trước cổng nhà ông K khoảng 20m thì thấy 01 gậy gỗ xẻ vuông (dài khoảng 70cm, cạnh khoảng 03cm, màu xám) nằm trên mặt đất. T cầm gậy gỗ trên quay lại phòng khách nhà ông K thì gặp ông S cầm búa đinh đứng đối diện. Tại khu vực cửa chính nhà ông K, T cầm gậy gỗ bằng hai tay đánh 01 phát từ trên xuống về phía ông S đang đứng đối diện. Ông S giơ tay trái lên đỡ thì bị trúng 01 phát vào cẳng tay trái gây thương tích gây thương tích 12%. Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Đinh Công T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

“ 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt phù hợp sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét tính chất hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của ông Trần Văn S trái pháp luật. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương.

Xét về ý thức: bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được sức khỏe của người khác là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sức khỏe trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Mặc dù nhận thức được điều đó nhưng do xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, bị cáo đã dùng gây gổ đánh vào tay trái của ông S, hậu quả ông S bị thương tích tổn hại 12% sức khỏe.

Xét về nhân thân: Bị cáo đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính, các hành vi bị cáo đã thực hiện thì tính đến ngày phạm tội chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo cần được xử lý nghiêm khắc.

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình;

bị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát về mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về toàn bộ mức bồi thường, theo đó bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại với số tiền là 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng), thời hạn bồi thường là ngày 31/12/2022. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận của bị cáo và bị hại là sự tự nguyện, phù hợp với các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập đến để xử lý.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 12; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo T phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.200.000đồng tiền án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Công T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Công T 02 (hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa đối với việc bồi thường thiệt hại toàn bộ về sức khỏe cụ thể: Bị cáo Đinh Công T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Trần Văn S số tiền 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). Thời hạn bồi thường là ngày 31/12/2022.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập đến để giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 12; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí DSST.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS huyện K;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Luyện